

39-BỎ VÀO MIỆNG VẬT KHÔNG ĐƯỢC CHO^{2>8}

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà,

2>>. Tàn túc thực 殘宿食. Căn bản >6; Tăng xúc thực 曾觸食. Pali: Sannidhikāra khādānīya vā bhojanīya vā khādeyya vā bhujjeyya vā, ăn các thức ăn được tích trữ.

2>4. Hán: Túc thực 宿食, trong giới văn: Tàn túc thực 殘宿食. Pali: Sannidhikarāna khādānīya vā bhojanīya vā, tích trữ các loại thức ăn cứng và mềm

2>5. Chánh thực và phi chánh thực 正食非正食; tức bồ-xà-ni (loại mềm) và khư-đà-ni (loại cứng). Xem giải thích các đoạn trên.

2>6. Xem cht.218 trên.

2>7. Hết quyển 14.

2>8. Ngũ phần 7, Ba-dật-đề >9; Tăng kỳ 16, Ba-dật-đề >5; Thập tụng 1, Căn bản >6, Ba-dật-đề >8. Pali, Pāc.40 dantapona.

nước Xá-vệ. Bấy giờ trong thành Xá-vệ có một Tỳ-kheo^{2>9} nghĩ rằng, Ta nên thường đi khát thực với chiếc y phẩn tảo²⁴⁰. Và vị ấy liền thực hành theo ý nghĩ.

Bấy giờ, có các cư sĩ trong thành Xá-vệ, vì cha mẹ, anh em, chị em, hay chồng vợ, con trai con gái của họ qua đời, làm đồ ăn thức uống thiết lễ cúng tế ở ngã tư đường, hoặc nơi cửa ngõ, hoặc bên bờ sông, dưới gốc cây, hoặc bên hòn đá, hoặc trong miếu thờ.

Bấy giờ, vị Tỳ-kheo khát thực kia tự lấy phẩm vật họ cúng đó ăn. Các cư sĩ thấy vậy đều cơ hiềm, Sa-môn Thích tử không biết hổ thẹn; phạm điều lấy vật không cho. Bên ngoài tự xưng rằng ta tu chánh pháp. Như vậy thì có chánh pháp gì? Chúng ta vì cha mẹ, anh em, chị em... qua đời, sắm đồ ăn thức uống tế tự cúng dường, mà họ lại lấy ăn. Hình như chúng ta vì họ làm đồ ăn thức uống, đặt nơi đó, để cúng dường cho họ vậy! Sự thật, chúng ta vì cha mẹ, cho đến anh chị em của chúng ta qua đời cho nên mới thiết lập thức ăn này để tế tự, mà họ lại tự ý lấy ăn.

Khi ấy, các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Tỳ-kheo khát thực:

- Tỳ-kheo khát thực, sao các cư sĩ trong thành Xá-vệ, vì cha mẹ, cho đến anh chị em của họ qua đời; họ sửa soạn thức ăn để tế tự cúng dường, mà thầy lại tự tiện lấy ăn?

Bấy giờ các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo kia:

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tỳ-kheo khát thực, sao ông tự tiện lấy thức ăn cúng tế của các cư sĩ trong thành Xá-vệ mà ăn?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách các Tỳ-kheo khát thực kia rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo khát thực ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu,

2>9. Ngũ Phần 7 (T22n1421, tr.5>a20): Đại Ca-diếp lượm và ăn đồ ăn người ta bỏ đồng rác; bị chê là ăn đồ dơ. Tăng kỳ 16 (T22n1425, tr.>57a05): A-na-luật sống hoàn toàn bằng phẩn tảo: Lượm giẻ rách làm y, nhặt cơm đồng rác mà ăn; bị chỉ trích tranh ăn với chim chóc. Thập tụng 1> (T2>n14>5, tr.95c25): Tỳ-kheo Ma-ha Ca-la; Căn bản >6 (T2>n1442, tr.825a27), cụ thọ Ca-la; nhân duyên tương tự như các bộ, chỉ khác nhân vật. Pali, Vin. iv. 89: adđataro bhikkhu sabbapasukūliko susāne viharatī, một Tỳ-kheo nọ, là vị trì phẩn tảo toàn diện, sống trong khu mộ.

240. Pali: adinna... āhāra, thức ăn không được người khác trao cho.

là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, cho vào miệng thức ăn, hoặc thuốc không được trao nhận,²⁴¹ Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Bảy giờ, các Tỳ-kheo đối trong vấn đề ấy có nghi, không dám tự tay lấy tắm rửa răng và nước uống. Đức Phật bảo:

- Tỳ-kheo tự tay lấy tắm rửa răng và nước uống, không phạm. Từ nay trở đi, nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, cho vào miệng thức ăn, hoặc thuốc không được trao nhận,²⁴² trừ nước và tắm rửa răng,²⁴³ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Không được cho:²⁴⁴ tức là chưa được trao nhận.

Nhận: Có năm cách nhận. Tay trao tay mà nhận; hoặc tay trao dùng vật mà nhận; dùng vật trao tay mà nhận; dùng vật trao dùng vật nhận, từ xa dùng vật trao cho người nhận lấy, giữa người trao và người nhận đều biết có khoảng cách không xúc ngại; vật cho được rơi vào trong tay. Đó gọi là năm cách nhận.

Lại có năm cách nhận thức ăn: Cho qua thân và nhận qua thân, cho qua y (áo, vải) và nhận qua y; cánh tay này co lại để trao, cánh tay kia co lại để nhận; dùng vật đựng để cho, dùng vật đựng để nhận; hoặc có nhân duyên để dưới đất cho. Đó gọi là năm cách nhận thức ăn²⁴⁵.

Thức ăn khư-xà-ni: Thức ăn từ rễ, cho đến thức ăn được nghiền nhỏ mịn.

Thức ăn:²⁴⁶ gồm có cơm, bánh bột, cơm khô, thịt và cá. Thức ăn xà-da-ni: Gồm có tô, du, sanh tô, mật, thạch mật²⁴⁷.

Tỳ-kheo nào, thức ăn không được trao mà tự tay lấy bỏ vào miệng,

241. Pali: adinna... āhāra, thức ăn không được người khác trao cho.

242. Bất thọ 不受. Trong giải thích, nói là bất dữ 不與; xem cht.245 dưới. Thập tụng: Bất thọ 不受, không nhận từ người khác. Tăng kỳ: Bất dữ thủ 不與取. Pali: adinna, (vật) không được cho; giải thích: appaiggahitaka, (vật) chưa được nhận lấy, hay chưa được tiếp nhận.

243. Ngũ phần thêm: trừ thức nếm (thường thức 嘗食). Căn bản: bỏ vào miệng rồi nhai, nuốt. Pali: adḍatra udakadantapolkā, bản Anh hiểu là - nước súc miệng

244. Bất dữ 不與. Trong giới văn nói bất thọ 不受. Pali: adinna. Xem cht.24> trên.

245. Cf. Ngũ phần7 (T22n1421, tr.5>c20) có bốn cách nhận. Trao và bằng thân với thân; trao và nhận qua một vật; trao và nhận qua tay với tay; bảo cầm lấy mà nhận.

246. Chỉ chánh thức hay bồ-xà-ni, xem cht.209 trên.

247. Tô, du, sanh tô, mật, thạch mật

trừ nước và tắm rửa răng, mỗi miếng phạm một Ba-dật-đề. Phi thời, quá phi thời ăn, Ba-dật-đề. Nhận thuốc bảy ngày, quá bảy ngày dùng, Ba- dật-đề. Thuốc dùng suốt đời, không có nhân duyên, không được trao cho nhận mà dùng, Đột-kiết-la. Không được trao cho nhận, tưởng không được trao cho nhận, Ba-dật-đề. Không được trao cho nhận mà nghi, Đột-kiết-la. Nhận mà khởi ý tưởng không nhận, Đột-kiết-la. Nhận mà có nghi, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Lấy nước và tắm rửa răng; hoặc sữa, dầu, mỡ không được trao nhận mà nhều vào mũi; chảy vào miệng rồi nhổ ra hết, còn dư,²⁴⁸ không phạm. Hoặc Tỳ-kheo khát thực, chim ngậm thức ăn bay rơi vào bát, hay gió thổi rớt vào bát, muốn trừ bỏ thức ăn ấy, cho đến chỉ bằng một móng tay cũng có thể trừ bỏ, còn dư, không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.